

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST.
Ngày 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương

Ông La Minh Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh năm 1990, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Thị M T, sinh năm 1997 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 10/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án là 54 tháng tù, được đặc xá ngày 30/8/2013; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hồ Thị H– sinh năm 1981. Trú tại: Thôn C, xã D, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị M T – sinh năm 1997. Trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có

mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Duy Đ – sinh năm 1973 (có mặt).
2. Nguyễn Phi N – sinh ngày 07/10/2003. Có bà Hồ Thị H– sinh năm 1981 (là mẹ ruột) làm người giám hộ (vắng mặt).
3. Nguyễn Văn A– sinh năm 1987 (vắng mặt).
4. Phạm Văn B– sinh năm 1994 (vắng mặt).
5. Mang Văn C– sinh năm 1987 (vắng mặt).
6. Trần Hồng Z– sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/01/2019, Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 55P4-0612 chở vợ là Nguyễn Thị M T, sinh năm 1997, trú Khu phố A, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đi lên thôn Y, xã G, huyện Hàm Thuận Nam. Khi đến ngã 4 xã Hàm Đ thì rẽ vào đường thôn H, xã Đ, đi khoảng 200 mét thì L phát hiện trước sân nhà ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1972, trú thôn H, xã Đ, huyện Hàm Thuận Nam đang dựng 01 xe mô tô Honda loại Vision biển kiểm soát 86B4-330.40, có cắm sẵn chìa khóa xe (xe do bà Hồ Thị H là vợ của ông Đ đứng tên chủ sở hữu) nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Vì vậy, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55P4-0612 quay lại và bảo T là vợ L về trước nhưng T không về trước và biết L quay lại để trộm cắp xe mô tô nên nói L về mà L không về. L đi vào vị trí để xe mô tô 86B4-330.40 và dắt xe ra ngoài và nổ máy chạy theo hướng vào rừng còn T thấy vậy cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55P4-0612 chạy theo sau. Khi cả hai đi được khoảng 01 km thì gặp đường cụt nên T bị người dân bắt giữ cùng với xe mô tô BKS 55P4-0612, còn L bỏ xe mô tô 86B4-330.40 lại và bỏ chạy, nhưng sau đó bị người dân bắt giữ.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 55P4-0612; 01 xe mô tô 86B4-330.40.

Ngày 15/01/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận số 03/2019-HĐĐG, định giá tài sản là xe mô tô Honda loại Vision BKS 86B4-330.40 trị giá 24.031.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô Honda loại Vision BKS 86B4-330.40 cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị H.

Đối với xe mô tô BKS 55P4-0612 do Nguyễn Thị M T điều khiển, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến vụ án, xe mô tô BKS 55P4-0612 là tài sản của chị T . Nên ngày 24/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại cho chị T .

Về dân sự: Bà Hồ Thị H đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên bà không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trần Ngọc L, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Trần Ngọc L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 09 giờ ngày 11/01/2019, tại thôn H, xã Đ, huyện Hàm Thuận Nam, Trần Ngọc L phát hiện trước sân nhà ông Nguyễn Duy Đ đang dựng 01 xe mô tô Honda loại Vision biển kiểm soát 86B4-330.40, có cắm sẵn chìa khóa trên xe (xe do bà Hồ Thị H là vợ của ông Đ đứng tên

chủ sở hữu) nên L đã đi vào vị trí để xe mô tô 86B4-330.40 và dắt xe ra ngoài, nổ máy bỏ chạy thì bị người dân phát hiện, L bỏ xe mô tô 86B4-330.40 lại và bỏ chạy, nhưng sau đó bị người dân bắt giữ.

[3] Ngày 15/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận số 03/2019-HĐĐG, định giá tài sản là xe mô tô Honda loại Vision BKS 86B4-330.40 trị giá 24.031.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi một ngàn đồng).

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Trần Ngọc L là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không do sức lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội..

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Ngày 10/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, đến nay đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô Honda loại Vision BKS 86B4-330.40 cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị H. Đối với xe mô tô BKS 55P4-0612 do Nguyễn Thị M T điều khiển, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến vụ án, xe mô tô BKS 55P4-0612 là tài sản của chị T . Nên ngày 24/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại cho chị T .

Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét nữa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Hồ Thị H khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra chứng minh Nguyễn Thị M T biết Trần Ngọc L trộm cắp xe mô tô BKS 86B4-330.40 nhưng T đã can ngăn L không cho L trộm cắp xe mô tô nhưng L vẫn trộm cắp. Do đó, việc L thực hiện hành vi trộm cắp là một mình, nên T không phải là đồng phạm với L. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam không đề cập để xử lý đối với T là có cơ sở.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh